

# CHÂN NHÖ

PHAN MÖIT

DUYEN KHÖI

Chúng ta ñang bööc vào thế kỷ 21. Nên khoa học kỹ thuật thế giới phát triển vô ñt böc se giúp cho cuộc sống càng tiến nghi hôn, söi truyên thöng ngay càng mau chóng va kiến hiều hôn. Chöa bao giờ chúng ta cói cói hỏi toäi nhö thế này ñe giúp nhau tìm hiều về những vấn ñe cốt lõi của cuộc sống.

Ñäo Phật se cói cói hỏi rất toäi ñe phöa cấp ñe quaing ñäi quaing chung, làm cho nhân loäi sống một cuộc sống cöi ying hòa hôn, an hòa hôn. Trái với những löi tiên ñoan này bị quan va töng lai thế giới, kynguyên säp töi coi thế là kynguyên rök röi nhất, hành phúc nhất của nhân loäi. Con ngöi se ngay càng làm chui va ñe mình của mình, không bö me hoac böi những tín ñieu hö huyên , töi ñem ñe cho mình, ñöng thöi giúp ngöi khác hiều röi hôn ve một nếp sống an läic.

Nhöng ñieu Phật Thích Ca ñäi chä ñäy cho con ngöi töi hôn hai ngàn năm trăm năm tröic se giúp chúng ta ñäi ñe ñieu ñöi Chúng ta hay cung nhau tìm học löi Phật ñäy.

Nhöng tröic khi bắt ñäy, hay thöi nhìn lai tình trạng Phật học ngay nay, ít ra lai trong ngöi Viet tröic ñäi

Phai thay ngay một ñieu thay ñe ñe lai phần löi chung ta ñieu rất mö ho ve những gia ly của ban của ñöc Thế Tôn. Ñä söi chúng ta, tuy coi thế töi nhân lai Phật töi thay ñäy, ñöng ne coi ai hỏi Phật ñäy những ñieu gì thì coi lai ít ngöi ñöi ñöc cho khuc triết ranh mäch.

Höi rằng mäy ai ñäi ñöc heä một quyên kinh ñe ñe ñöc một phần ñoan ñöi trong söi tam va ñe bốn ngàn pháp mön mä Phật ñäi truyên lai cho häi thế? Ngay những vấn ñe sö ñe ñe ñe Nam Tông Bät Tông khác nhau ra sao, cüng chöa chät mäy ai ñe ñöng, chöi ñöng ñöi ñe cái gì cao xa hôn.

Ly do cüng khöng khöi hiều làm. Ñäo Phật chia ra rất nhiều töng phái, ñöng hai töng mänh nhất, coi thế ñöi gän nhö chiếm lönh toàn böi ñe ñe tai ñöc ta lai Thiên töng va Tịnh ñöc töng. Thiên töng thì nhö nhiều ngöi quan ñe ñe, 'bät lập va ñe töi, gia böi ñe truyên'. Ñäi khöng ñöi, thì lai ñäy ñäy ra mä ñieu löi Phật ñäy? Tịnh ñöc töng thì lai cüng khöng ñäi ñe ñe ñe kinh ñe ñe, chä chui tam va ñe ñe ñe Phật A Di ñä ñe ñe ñöc ve coi Cök Läic, xa chöi khöi ñäy.

Ñöi với những ngöi của thöi ñäi möi, muön tìm hiều ñe ñe ñe nguồn của söi ñe ñe, muön giai thích cho häi ly lai cai ñe ñe töng của vu trui va ñe nhân sinh, thì hiều ñe hai töng phái ke trên khöng giúp ích ñöc gì nhiều, va ñe ñöi khöng nghö lai ñäo Phật cöi gì thiết thök làm ñöi với ñöi sống của häi.



'Tất cả thế gian pháp đều là Phật pháp'. Bởi thế thì mình mong. Tôi tôi biết tri kiến của mình vào lúc này còn rất xa mức nào có thể hướng ra thuyết giảng cho mọi người. Tuy nhiên tôi cũng muốn chia sẻ với những bạn có thể cùng những nghi hoặc của tôi trước kia, nên may ra chúng ta có thể cùng giúp nhau tiến bước trên nòng Nào nòng chăng.

Vì vậy mà tôi mỗi mảo mua bát nàu ngồi xuống ghi lại những hiểu biết còn rất nông cạn của tôi về nhà Phật, với hy vọng sẽ tìm được những thiên tri thức chạ giáo thêm cho những hiểu biết, hầu mọi người có thể nâng đỡ nhau tiến bước trên con nòng giải thoát.

Nếu bát nàu, tôi xin giới thiệu với các bạn cuốn sách nàu tiến nài nài của tôi về Phật pháp. Đó là cuốn 'Niết Bàn và Phật Pháp' của Ngài Niết Bàn Narada, do Phạm Kim Khánh dịch ra tiếng Việt. Cuốn sách này sẽ giúp bạn có những kiến thức căn bản nhất về Phật Pháp, và giải thích về TÔI VÀ LỜI TÂM : TÔI BI-HI-XAI Niết Bàn chính là cõi lòng nên tôi về Phật Pháp vậy.\*\*\*

## PHAN HAI

### TÔI GIAO VÀ CON NGƯỜI

Khi loài người sáng chế ra chữ viết và ghi lại y thức của mình về ngoài giới qua lịch sử, tôi giao nài là một phần cốt yếu của sinh hoạt nhân gian. Rồi nên ngày nay, dù khoa học nài tạo những bước nhảy vọt trong khả năng hiểu biết ngoài vật của con người, giúp cho con người phần nào chế ngự được thiên nhiên và vận dụng thiên nhiên cho các mục đích của mình, tôi giao vẫn là một sinh hoạt gần gũi không thể thiếu trong đời sống của từng cá nhân.

Vậy tôi giao là gì, và vì sao người ta cần tôi giao nên thế?

Nói nên tôi giao là nói nên lòng tin. Vì vậy một danh từ nòng nghĩa với tôi giao là tín ngưỡng. Nói về lòng tin thì cũng có hai loại, tin không căn cứ luận, và tin căn cứ trên suy nghĩ cũng nhờ chớng nghiệm.

Những tôi giao lớn của loài người hiện nay là Ky Tô giáo (gồm Thiên Chúa, Tin Lành và Chính Thống giáo Nga), Hồi giáo, Do Thái giáo, Ấn Độ giáo, và Phật giáo.

Tất cả những tôi giao nêu trên, trừ Phật giáo, nếu nói hỏi tông nòng tin tông mà không hề nài bắt cứ một câu hỏi nào. Tất cả các tôi giao nòng như tin vào nòng Trời Cao, coi quyền năng vô biên trên vãn vật, và số hiện hữu của nòng Toàn Năng nòng chạ có thể hiểu được bằng lòng tin tuyệt nòng, không nài bắt cứ một nghi vấn nào. Bởi vì khi nài nài câu hỏi là nài nài niềm tin rồi.

Tất cả các tôi giao trên, ngoài trừ Phật giáo, nếu coi tôi chớng rất chặt chẽ có những nghi lễ rất nghiệm mà, có thể lúc chính trò và kinh tế lớn, coi một nòng quy mô nòng ban hành tôi giao, và có những hội nòng rất hấp dẫn cho tín nòng ngay trong nòng nay cũng nhờ sau khi tôi giao có nòng.

Ta có thể hiểu vì sao tôi giao vẫn còn coi một số chi phái nòng sống con người lớn lao nên thế Tôi giao có lẽ là tập quán khoi cái nòng nhất của con người.



Phật giáo có phải là tôn giáo không? Có những người không cho như vậy, vì lý do giản đơn là họ không thấy ở Phật giáo khía cạnh lòng tin rất rõ rệt ở những tôn giáo khác. Sở dĩ như vậy cũng có lý do của nó bởi vì tăng ni của Phật giáo chưa có công việc cần thiết nên quaing bài lời dạy của Đức Thế Tôn. Nếu cũng là lý do tại sao nói với nhiều người, Phật giáo như một màu tiêu cực. Khi chính tăng ni của con không có một lý lẽ thuyết phục giải thích lời dạy của Phật, thì làm sao tín đồ có thể có lòng tin kiên cố cho được?

Thức ra, lòng tin là một yếu tố vô cùng quan trọng của đạo Phật. Những nhà thấp tín là tín tâm. Những nhà trong ngũ căn, ngũ lực là lòng tin. Những nhà trong ba đức của Tịnh Độ tông là lòng tin. Trong thập nhữ bátát, nhà tiên là lòng tin. Có lòng tin thì sẽ có đức là bát thái, nghĩa là bát thái không phải quay trở lại hàng chúng sinh. Tuy nhiên lòng tin trong Phật giáo dựa vào sự phát triển trí tuệ "Na nghi ña ngôđ". Có rất nhiều câu hỏi và sau đó tìm hiểu câu trả lời xác đáng thì lòng tin sẽ mãi bền bỉ, vì có cơ sở luận lý khoa học vững chắc. Càng hiểu nhiều càng tin nhiều. Nếu không học kinh thì ta như hiểu được nhiều hơn?

Vậy thì nhiều kiến thức tiên cho người tôi nhận là Phật tử là phải học kinh Phật và tìm hiểu cho nên nói nên chọn. Nếu không làm như thế mà cứ nhận mặt tin thì nó là phàm bang Phật vậy.

## PHẦN BA

### LEI SONG CHEAT

Con người từ đâu sinh ra, và sau khi chết sẽ đi về đâu? Đó là một câu hỏi mà trong một đời người, không ai là không tìm ra cho mình. Tuổi càng cao, thì câu hỏi này càng khẩn thiết. Đây cũng là lý do chính khiến con người tìm đến tôn giáo, vì trí thức con người không hiểu sâu sắc nên tìm ra lời giải đáp cho mình.

Tôn giáo tại trời Tây trong suốt chiều dài lịch sử nhân loại Ky Tô giáo, và kinh điển thì gồm Cựu Ước và Tân Ước. Lời giải thích cho câu hỏi trên này có thể thấy trong Cựu Ước: Chúa sáng tạo ra loài người và muốn vậy, và thấy loài người là ông A Dong và bà E Van vốn sống tại Thiên Đàng, nhưng vì chửi ản trái cấm mà Chúa không cho phép, nên bà này xuống nhà nung, và sau bao nhiêu năm tháng, con cháu ông bà tiếp tục sản sinh đời đời này qua đời khác mà cứ nhận loài ngay nay.

Nếu trong Kinh Thánh, ta thấy người viết ra phần quan trọng nhất của Cựu Ước là Moses, một nhân vật thuyết, do đó không thể xác định được là ông có thật hay không và nếu không Chúa mà khai mở thì ai viết được mà quyên trong cuốn kinh này. Dù sao thì nói, thì rất nhiều niềm tin trong Kinh không được rõ ràng, và sự giải thích phải dựa trên kiến giải của Giáo Hội. Mà lịch sử nhân loại chứng minh Giáo Hội hơn một lần làm lầm, khi kết án Galileo vì ông đã dám nói ra thuyết trái đất hình cầu, thay vì bằng phẳng như Giáo Hội đã từng công nhận. Rồi sau đó là Darwin với thuyết tiến hóa, nếu luận chứng thuyết loài người là vượn. Karl Marx, ông đã dạy và biến chứng phấp, nên kết án tôn giáo là ma túy của loài người, và khẳng định vật chất khuôn nên tinh thần. Rồi Lenin tiếp nói, cho rằng tinh thần chẳng qua cũng chỉ là một dạng vật



Tất cả những việc này mỗi nghe tiếng nhỏ hoang động vọng ngoài Do nội phải tìm hiểu hoặc hỏi rất công phu thì may ra mới thấy được phần nào cái vi diệu của Phật pháp. Chờ cái nhồi nhét nhiều lần Phật ra nói lại cái câu vớt chung sinh ra khỏi cõi mê lầm này theo chân Phật nên bỏ gia đình ngoài vòng bao giờ mới một lời nào mà lại vọng ngoài cái. Nhưng vì trí kiến của Phật thâm thùy quá mà con người thì con người chấp trước, nên con người ngơ ngác thôi. Tuy nhiên Phật dạy rằng không bao giờ với nhân bất cứ lời nào của ai là chân lý mà phải tự mình suy xét cho tới cùng kỹ lý và khi nên nói rồi thì mỗi câu long tin vọng vang. Nội dung học Phật gói gọn trong ba chữ 'Vấn-Tổ-Tu'. Nghe, nói, suy ngẫm tìm hiểu cho ra lẽ rồi phải thức hạnh. Con người nên giải ngoài ra là đại gian khổ không rồi cuối cùng chung sinh cũng nên thanh Phật, nghĩa là hóa giải được mỗi khổ đau, và luôn luôn an vui tới tận, với thân lúc với biến cõi thế gia hoặc cho chung sinh sớm thoát nên mà nên nên bỏ gia đình.

Ta thấy thấy nhỏ trên, nên Phật khác hẳn các tôn giáo khác. Câu cảnh của nhà Phật là phát huy trí tuệ cho không phải loại trừ hiểu biết. Con người được gì hay phải chịu cái gì là do chính tay mình làm ra, tha lỗi không thể cầu rồi hoàn toàn cho ta được, tuy cũng có thể giúp khải niệm. Nội lý do tụng kinh A Di Đà cho người thân mới qua rồi, tụng kinh Dược Sư cho người làm trong bệnh, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát cho thoát khỏi tai ương. Những cái gọi của nhà Phật luôn luôn là LUẬT NHÂN QUẢ\*\*\*

#### PHÂN BỐN

#### NHÂN QUẢ

Trong muôn loại trên trái đất, con người là sinh vật duy nhất có khả năng suy xét và đặt câu hỏi. Và từ xưa đến nay, câu hỏi lớn nhất luôn luôn được con người đặt ra là TẠI SAO. Tại sao con người phải sinh ra, phải chịu khổ? Tại sao người ta sống mà tới lại khổ thế này? Tại sao Trời cho người này giàu mà lại bất hạnh kia nghe? Tại sao Trời bất công nhỏ vậy?

Những người xuất chúng của nhân loại nhỏ thành Thomas Aquinas, Tô Ma Thiên, nêu ra những câu hỏi nhỏ thế và nếu không kiếm được câu trả lời. Câu trả lời của Ky Tô giáo rất đơn giản: Tất cả đều do ý Chúa muốn. Những tín đồ phải chịu những cảnh ngang trái hay bất công là do Chúa muốn thử thách, và nếu là tín đồ tốt thì hãy chấp nhận mọi chuyện và những thân vận chỉ cái

Tuy nhiên còn những người không chấp nhận lời giải thích nhỏ thế Hồi bên coi phần ông được lại, thay vì chấp nhận coi một số sắp xếp siêu nhiên thì hỏi lại cho rằng mỗi số xảy ra trên đời nếu là do ngẫu nhiên. Hoặc nhỏ những nhà hiền sinh thì lại cho rằng cuộc đời là phi lý

Nhà Phật thì khác. Phật dạy rằng mỗi số việc xảy ra trên đời nếu theo nguyên lý Nhân Quả Cái gì cũng có lý do, không có số ngẫu nhiên. Cái mà trong thế giới vật chất có thể chứng nghiệm rồi rằng, thì trong thế giới siêu hình cũng vậy. Và đây không phải là một lý thuyết suông, mà là một thức tế có thể kiểm nghiệm được. Những nông nghiệp không phải ai cũng có khả năng nội mà phải là người tu luyện nên mỗi nhà hiền triết cao mỗi có thể nhìn thấy rồi mỗi chân thức của luật này xuyên qua các kiếp của con người.

Ngôôi phuông Tây nói chung không thể quan niệm nồoc rằng con ngôôi coi thể qua nhiều kiếp sống, vì không có gì chống mình rồi sẽ chuyên này. Nhất là khi con ngôôi không thấy ai coi khai năng nhồi lại những tiền kiếp của mình. Thốt ra thì câu hỏi này nài nồoc nặt ra cho Phật Thích Ca, và Ngài nài coi lối giải thích lại con ngôôi trong quá trình tái sinh nài trải qua một kinh nghiệm coi tính cách chẵn thông về tinh thần do phải sống tu tưng tới tâm hôn chín tháng trời trong bụng mẹ. Kinh Kiến Chính nài nói rõ ràng rằng muốn coi một chúng sinh ra nôi, thì không phải nòn thuận chẵn căn tinh trung của giống nồc và trứng của giống cái, mà con phải thêm yếu tố thồi ba nôi là một thân trung ấm nạng tìm cho nài thai.

Bởi vì trong lãnh vực siêu hình, loại ngôôi chũa coi một đưng cui nạo nê kiếm chông, do nôi nài nà sống ngôôi Tây phông con cho rằng nây chẵn nài nều huyên hoặc không nạng tin. Tuy nhiên những ngôôi nồoc nôi đông trong một trường Phật giáo thì lại thấy nều này không coi chi lại lại cái Vả Phật giáo cũng không phải là tôn giáo nồc nhất thờ nần nếm này, mà nôi ngan xỏ nài Bà La Môn cũng nài nều lên ly thuyết nhỏ vậy, và nài giới Án Nô giáo cũng kháng nòn nhỏ thể

Dù sao nì chẵn nôi, ta cũng phải thấy rằng nây chính là chìa khóa nê giải nập cho những thác mắc siêu hình mà không cách giải thích nạo khác coi thể thòi main cái. Nếu ta cũng nần lại trong lãnh vực tâm linh của con ngôôi, nôi sẽ việc nều là kết quả nồoc nếm của nòn luật Nhân Quả thì không một thác mắc nạo lại không nồoc giải nập. Cuộc nôi trôi nếm công bằng và nôi ly Lam thiên thì sẽ nồoc hông nều thiên, lam ác thì phải lãnh nần hình phạt nung với ác của mình. Không hể coi chuyên những ngôôi nhỏ Hitler, Stalin, Mao Trạch Nồng lại coi thể chầy thoát nồoc những tội ác do mình gây ra trong nôi chẵn vì hời nài chẵn nì rồi. Hời sẽ con phải nài thai đôi một đưng nạo nôi hoặc bị nây trong nôi nưc trong một thòi hạn nạo nôi nê trải cho hể tội ác của mình.

Nôi cũng là lý do giải thích tại sao con ngôôi phải trải qua tai hoả trong nôi này, đư ràng trong suốt nôi này của hời, hời nài lam chuyên phuc nồc. Hoặc giải thích những lông đuyên hay ác đuyên mà chúng ta nạng nồoc hông hay phải gành chầu.

Phật con giải thích sâu sắc hôn nôi khi nói rằng nếu ngôôi nạo phải trải nêp trong hiện kiếp thì nêp nôi nhei hôn là nôi phải trải trong kiếp sau. Nếu xét kỹ ta sẽ thấy nều này vô cùng nôi ly vì lý do nòn giải là nôi phải trải nêp ngay trong nôi này, ta sẽ hieu rõ lý do của việc trải nôi này, và sẽ sinh tâm sần hần, tời nôi nê hoặc v tiếp tục phạm những tội nôi do bị me nôi Vong tron 'Hoặc-Nghiệp-Khoả do nôi coi quan quanh mình, không tại nạo thào gôira cho nồc.

Trong nài lồi thì luật nhân quả là nôi nôi vậy, những Phật cũng dạy rằng hình phạt mà con ngôôi phải lãnh nần không phải công nêc không thay nôi nồc, mà cũng coi thể giảm khinh hoặc gia trong tùy theo hành nôi của con ngôôi trong hiện kiếp. Con ngôôi coi thể phạm nạo cái nôi me nôi mình do những hành vi của mình, nếu sầm tanh ngoi và khỏe tu. Cũng tồng tời nôi trong luật thể gian, ngôôi phạm tội bị giam trong tời cũng coi thể nồc giảm nhei tời do những hành nôi của mình vậy.

Nếu ta nần rằng luật pháp của thể gian tại những nồc vản mình nhất ngay này là hoàn toàn đũa trên sồi nôi ly và công bằng, thì ta cũng sẽ phải nần rằng Luật Nhân Quả trong nài Phật cũng nung là công bằng nôi nôi đưng vô t giới hạn thòi gian của một nôi ngôôi. Ta sẽ không con phải mãi mãi nặt những câu hỏi TẠI SAO mà không coi lối giải nập. Và ta sẽ nôi nồoc những



hộp với những nòn bao khác nữa ta thành những tebao phoic tạp hôn, cõinhõ theãneinaiy sinh ra những sinh vật cao cấp, rồi những sinh vật nõi lai tổng taic với nhau ñeitaõ nên những thõic teãlõn hôn, tyinhõ tạp theãcon ngõõi trong một quốc gia, một châu lục ñõa, rồi cuối cùng laitoan nhân loaii. Vaibieã ñõa trong tổng lai lai không coisõitõng taic với caic theãgiõii khác nõa? Nõilai ÑANG VOÃ GIAIN DUYEIN, những ñieũ kien nam ngoai sõi kien soaã cuã ta. Cuối cùng lai SÕI DUYEIN DUYEIN, cai duyen trong nõita lai nõi tõõng. Giãidui ngõõi nam nõi ñem long yeũ thông ta vaĩmuoãn keã duyen với ta, hoãic nòn thuaĩn laĩtinh bãn cũng vaỹ.

Mõi sõi, mõi loaii, mõi vieĩc trong theãgiõii vaĩvuĩtrui lieĩn keã với nhau ñeũ tõimõĩt nguyẽĩn lyi DUYEIN nõõ vĩa neũ, voĩcũng voĩtaĩn, laĩcai lyi TRUNG TRUNG DUYEIN KHÕI, hoãc VOĩTAĩN DUYEIN KHÕI trong Kinh Hoa Nghiẽĩm, mõi kien giãii voĩcũng thãm thuy veã sõi cau taõ vuĩtrui vaĩmuoãn loaii maĩPhaã ñãichã dĩaĩ cho chũng sinh.

Trõilaii mõi trõõng theãtuic, thì chõĩ 'Duyen' quailaii mõi danh tõĩcoĩyĩng hĩa hang ñõa trong tieĩng Viet. Khi noi ñeĩn vieĩc keã hõp với chõĩng, ngõõi ta thõõng dung chõĩ 'nhaĩn duyen'. Neũ tõõng quan toã ñeĩp, thì ta goĩ laĩ 'lõõng duyen'. Neũ tõõng quan xaũ thì ta goĩ laĩ 'duyen nõi'. Laỹ nhau thì ngõõi ta goĩ laĩ 'keã duyen'.

Nhõõng chõĩ 'duyen' con coĩyĩng hĩa roĩng hôn nhiẽũ. Mõi ngõõi con gãii 'coĩduyen' thì không can ñeĩp cũng coĩkhoĩ chang trai leõ ñeõ theo sau. Ñeĩp maĩkhoĩng coĩduyen thì chã ñõõc luic ñõa, rồi ngõõi ta cũng deãchãĩn. Maĩ 'duyen' khoĩng phaĩ chã ap dung cho nõĩgiõii, ñãĩn õĩng cũng coĩtheãcoĩduyen nõõ thõõng. Duyen khoĩng phaĩ veĩ ñeĩp cuã khuoĩn maĩ, maĩ laĩõĩdaĩng dap, õĩlõĩ an tieĩng noi, caĩch cõ xaũ. Ngõõi coĩduyen thõõng coĩsõic huĩ kyĩ lai, deãlam cho ngõõi khác lõũ luyen. Vaĩneũ ñãĩcoĩ duyen tieĩn kieĩp thì trong ñõĩ nay duĩ xa caĩch ñeĩn maỹ rồi cũng coĩluic ñõõc gãp nhau.

Nhõõng chõĩ 'duyen' khoĩng chã giõii hãĩn trong tình caĩm nam nõĩnhõ vĩa neũ, maĩcon coĩyĩng hĩa triẽĩt hoĩc xaũ xa hõn. Do ñõĩcoĩnhõõng ngõõi caĩ ñõĩ khoĩng coĩduyen gãp Phaã, Phaã õĩtrõõic maĩ maĩ khoĩng thay, ñeãkhi sãp chẽ khoĩng heãcoĩmõĩ chõĩnaõ ñeãbaũ vĩa, qua ñõĩ trong nghi ngõõimeã hoãic. Nõithã laĩmõĩ nõĩ khoĩvoĩcũng lõĩn lao cho con ngõõi ñãĩng bõõic vaõ luic laĩm chung.

Ta hãĩy nghe veãphũt cuoĩ cuã mõi hoĩc giãiduyen thãm qua ñõĩ caĩch ñãĩy khoĩng laũ:

"...Hoĩm qua vaĩhoĩm nay, suoã ñõĩ anh ñãĩkhoĩcõĩng ñãĩt cho ñũĩng cau hoĩ. Hoĩ ñõĩ vaĩsãich võĩ Treĩn khuoĩn maĩ anh hoĩm nay, nõõ con vang voĩng lõĩ anh keãcaĩch ba hoĩm rồi. Anh keãlaii: trõõic ñõĩsuoã ba ñeĩm daĩ, anh phaĩ ñõõng treĩn mieĩng võĩc thãm cuã ñãĩĩ dõõng suy tõ, nghĩn nghĩn cau hoĩ, muoãn muoãn chõĩng cõĩ kien nghiẽĩm chõã thõõng. Vaĩchẽũ tieĩp ñõĩ anh hoĩ taiĩ sao nhõõng vĩa nõõ Thĩch Ca Maũ Ni ñãĩkhoĩng dung lõĩ leõĩgiãĩn ñõĩn maĩgiãĩng cho chũng sinh rồi..." Ngõõi hoĩc giãĩneũ treĩn ñãĩmaĩc phaĩ caĩ goĩ laĩ 'sõĩtri chõõĩng', tõõĩng raĩng mĩnh thõõng kim baĩc cõĩ nhõõng nhõõng caĩ hieũ bieã cuã õĩng ñãĩkhoĩng giũp ñõõic gĩ õĩng trong giõĩphũt nõĩ dieĩn võĩ voĩbieĩn.

Cãĩ ñãĩng tieĩc laĩnhõõng nhaĩtu hãĩnh ñãĩng leõĩcoĩnhieĩm vĩa giãĩng giãii cho chũng sinh lõĩ dĩa thãm thuy cuã Phaã, thì nhiẽũ khi lai ñõã cho chũng sinh laĩ 'chõã coĩduyen võĩ Phaã phaĩp'. Hoĩ queĩn raĩng Phaã ñãĩdĩa, hãĩnh ñõũ tieĩn cuã ngõõi tu BõĩTãĩt ñãĩb laĩ 'BõĩTHĩ', vaĩtrong caĩc phaĩp bõĩthĩ, không coĩgĩ thuĩthãĩng cho bãĩng PHAIP THĩ, nghĩa laĩgiãĩng giãii cho nhõõng ngõõi can cõ con thãp thãm nghĩa cuã lõĩ Phaã dĩa.

Phật nói, Phật lúc nào cũng sẵn sàng nên nên cứu vớt chúng sinh ra khỏi chốn mê lầm. Nhưng nếu chúng sinh vì hoặc nghiệp con quai sau này thì Phật cũng chẳng cứu được gì hơn. Sợ giải thoát chớ cứu nên bằng có gắng của chính bản thân, rồi sau mới Phật mới cứu chớ dạy cho họ.\*\*\*

PHẦN SAU

NGHIEP

Chữ Nghiệp là một y niệm nào biết chớ có trong nào Phật và Án No gia. Nôc Việt Nam ta chịu ảnh hưởng sau năm của nào Phật, nên nói với người Việt, chữ nghiệp là một danh từ quen thuộc và phổ biến. Ta hay nói : "Tôi nghiệp" nên tôi hiểu hai một người nào đang ở trong cảnh khổ hoặc bị tai ương. Cái công việc mà ta phải làm nên sinh sống nôc gọi là "nghiệp". Mọi người khuyên nhau bằng câu "nòng tạo nghiệp". Nguyễn Du trong truyện Kiều đã có một lời khuyên ở cuối truyện:

Nắm mang lấy nghiệp vào thân  
Cùng nòng trạch lan trời gan trời xa.

Chữ 'nghiệp' có ý nghĩa khải rỗng. Nó là cái mình gây ra, gọi là nghiệp nhân, và là cái mình gánh chịu, gọi là nghiệp quả. Làm việc tốt thì nó là thiện nghiệp, sẽ có kết quả là phúc nghiệp, làm việc xấu thì nó là ác nghiệp, sẽ có kết quả là tai nghiệp.

Có ba thiện nghiệp chính là thân, ngữ và ý. Thân là hành động, ngữ là lời nói, ý là tư tưởng có ở trong đầu. Người hiểu lý của Phật pháp phải luôn luôn nên cả ba lãnh vực trên nên khỏi mắc những lỗi lầm.

Tuy theo nghiệp của mình, mà con người khi qua đời sẽ nôc sinh lên những cõi trời, nôc sống trong an vui, hoặc bị đày xuống địa ngục, phải chịu trăm ngàn cảnh khổ hoặc làm gái quy, làm súc sinh, hoặc nôc trôi lạt làm người. Những đui nôc làm người thì cha mẹ thì phúc tội cũng không giống nhau, người sung sướng, đẹp, thọ, người khổ sở, xấu, yếu, người nôc ở chốn vắng mình, người bị đày vào những nơi man di nơi rồi, người ấm no này nui người nôc khát thiếu thốn.

Chúng sinh bị mắc luân hồi trong vòng sinh tử cũng bởi vì chớ tiêu trừ nôc nghiệp chớ. Chớ Phật là nôc vượt qua khỏi vòng luân hồi nên mãi mãi ở trong cảnh Niết Bàn an vui tối tại.

Phật dạy rằng khi nào tạo nghiệp thì nhất thiết phải lãnh quả. Quả chớ phải nhận lãnh ngay trong kiếp này, mà ta thông gọi là 'quả báo nhận tiền'. Cũng chớ phải nhận lãnh ngay trong kiếp sau, gọi là hậu nghiệp. Những tội lỗi nhỏ tội nguêch thì sẽ phải trả ngay trong kiếp này hoặc kiếp kế tiếp. Nhưng cũng có những nghiệp sẽ phải trả ở một kiếp xa xôi hơn, gọi là nghiệp vô hạn định. Một số nghiệp nhỏ không nặng kể thì cũng chớ nôc vô hiệu quả, gọi là nghiệp vô hiệu lực.

Theo tâm lý học Phật giáo, cái gốc của đời sống chúng sinh là dòng sinh mệnh, gọi là 'tâm Bhavanga'. Khi ta đang ở trong giấc ngủ mà không mơ, thì những chấp tử tưởng Bhavanga liền tức nói tiếp nhờ một dòng nôc, mà ta cũng chớ gọi là 'dòng vô thức'. Khi có một nỗi tưởng

xuất hiện, hoặc vật chất hoặc tinh thần, thì lòng Bhavanga rung động trong hai chấp nữa rồi tắt, những choácho 'ngủmởn hững tâm', năm giai quan hững vềnói tững. Kếñoilai'tiếp thoitâm' va'suy ñaic tâm', tiếp nhận, xem xét ñoi tững, va'xaic ñinh tâm', quy ñinh ñoi tững laigi. Tiếp theo lai'tiền trình Javana', hay 'lòng xung lốc', kếđai trong baý chấp tững, ñiñoitay ra yñ ñinh seilam gì với ñoi tững. Cuối cùng lai'ñaing kyitâm', ghi nhận quyết ñinh của ta. Tiến trình Javana laigiñai ñoain toá quan trọng, vì chính ñiñoiñamchung sinh tạo nghiệp thiện hay ác. Nhờ vậy nghiệp bất ñau ñngay lúc 'taic yñ, nghĩa laimột yitững mong lên trong ta. Dầu ñoi tững coiñaing ña thích hay không, ta vẫn coiñeñam một tiến trình Javana thiện hay ác do chính tâm của ta. Thí dụ gặp người thươnghọc, sốgiãn ñoiñam lên ngoài yimuoñ của ta, ñhong baic thiện tri thic coiñeñ ñieu ngõitâm mình, thay vì ñoi giãn lai'rañ tâm tởñeñ ñoi tững chang hạn.

Nhờ vậy trọn một loáitình tững kếđai caiñhay möñi baý chấp. Sau tiến trình này thì tâm của ta trởilai' trạng thái Bhavanga, tíc nhö trạng thái vôthic tröñic ñoi

Trong baý chấp của tiến trình Javana, chấp ñau coiñaing lốc tạo nghiệp yếu nhất ñeñ tröñiquaitrong kiếp hiện tại. Nếu không tröñsinh trong kiếp hiện tại thì quaitay señtiếu mãt, gọi lai' nghiệp vôñhiếu lốc'. Chấp tững cuối cùng, nghĩa laithöñibaý trong tiến trình Javana cũng yếu, va'señtröñsinh trong kiếp liền sau. Noidung coiñeñtröñeñ vôñhiếu lốc nếu không tröñsinh ñöñic trong kiếp sau. Con lai' năm chấp tững ñam ñigiñeñ lai'mainh nhất va'señtröñiquaitrong bất cöñlúc ñam khi ta vẫn con ñam trong vòng luân hoả sinh tõi

Nếu cái cöñvao khainaing bañ ñng mañphain loai' nghiệp, thì nếu lañtröñng nghiệp, tíc nghiệp quan trọng (coiñeñlai'thiện hay ác), chắc chắn seññain lai'ñ quaitngay trong kiếp này hoặc ngay kiếp sau.

Nếu không coiñtröñng nghiệp ñam làm ñieu kiện cho sốñai sinh, thì 'cain nghiệp' señlañng nghiệp ñain ta ñi thoisinh ñimột ñaing ñam ñoi Cain nghiệp lañhanh vì cuối cùng hay hanh vì ñam mañchấp tững tững cuối cùng ñhiñeñ tröñic lúc làm chung. Do ñoiñamtröñng truyền thống Phật giañ coiñvieñ tung kinh ñeñm Phật cho ngöñi sạp qua ñoi ñeñgiúp cho ngöñi ñoitim ñeñ ñöñic ñoi an vui trong kiếp tõi, mañvieñ tung kinh A Di ñaivaññic chuiVang Sinh lañvieñ phöñbiến nhất.

Loai' nghiệp thöñba lai'thöñng nghiệp', nghĩa lañhanh ñong hang ngay ta thöñng lam, hay ñhiñeñ hoặc ña thích hôn hết. Giaññö baic số thì ñhiñbeññ nhận, giañ số thì ñhiñcöñtoia, giết heo thì ñhiñ chuyñ giết heo v.v.

Cuối cùng lai' nghiệp tích tröñ, bao gồm tất cainhững tröñng hõp không ñeñ lên trong ba tröñng hõp trên. Noidgióng nhö cái voin ñoi tröñcua một cainñan vậy.

Ta thấy rõlai'Phật giañ khác các tôn giañ khác rất nhiều ñitính cách phân tích rất chỉ li vañkhoa học. Vainñai Phật luon luon môira con ñöñng thoait cho ngöñi quyết chí sốñ mình. Nếu trong kiếp này mañta làm vieñ tốt thì cũng coiñeñlam giảm bớt phần ñam ñhong nghiệp ñang mañta ñaitab ra trong các kiếp tröñic.

Ta cũng ñeñ biết rằng trong Phật giañ không chñ ñoi ñeñ 'Biết nghiệp', nghĩa lañng nghiệp của tötng chung sinh, mañcon coiñai'Coñg nghiệp' hay 'tötng nghiệp', nghĩa lañng nghiệp của một quan ñeñ chung sinh ñöñ. Giaññö ñhong con ngöñi phải chöñ chung một tai aich nhö một cheññoiñic tai

hoac̣i môt thiện tai chäng hân, Tuy nhiên, tuy theo phúc phận tòng ngội maisẹihâu quailainh chòu sẹikhaic nhau. Nhộ trong môt tai nâṇ may bay mạvân cọ̀ngội sọ̀ng sột vậy.

Nhộ ñạ̃ ñẹacáp ộutren, nghiệp khội ngay tợ̉khi ta mông̣ lẹn môt yigì, mạthông̣ lạdo ai duic dạn daṭ. Chính vì thẹamạchuing sinh phậi soay vận trong vong sinh tợ̉i Do ñộita caiṇ yithộic rọirang vạ cọgạng tạo nghiệp lanh, lanh nghiệp dọ̃i trong suy nghọ́, lọ̉i nọi cưng̣ nhộ hanh ñọng. Khi ta hiẹu rọirẹt rang 'nhân gôṃ biện quaị quaisuoṭ nguoṇ nhân', thì ta sẹitraḥn ñộic nhiều sai laṃ, vạsẹi sọ̀ng trong an vui tợ̉i taị.\*\*\*

PHÂN BẢY

KHOẢ

Môt yiṇiẹm then choṭ trong Phaṭ giạo lạo"khộ". Ñộilạo ñẹa ñạ̃u tiẹn trong "Tợ̉i Diẹu Ñẹt", vạlạo môt nhân thộic hoan toan chính xaic vẹathộic trạng củạ cuọic sọ̀ng. Nhộng chính cưng̣ vì nhân thộic naỵ mạnhiệu ngội, nhất lạo ñi phọ̉ng Tây, cho rang̣ Phaṭ giạo lạo môt tôṇ giạo bi quan yẹm thẹa Tuy nhiên hoị cḥẹ nhìn thấy cọ̀imôt ñội, mạkhộng nhân ra rang̣ Ñộic Phaṭ cḥẹ ñộọng cho chuing ta thang̣ hoa ñạ̃u khọi ñẹa ñẹn ñộic cọ̀i an vui vợ́nh cọ̀u, ñộilạo Ñẹt Ban, lạo Thọ̉ng Lạc Ngaị Tôṇh.

Ta haỵ quay laị yiṇiẹm "Khộ". Phaṭ daỵ rang̣ chuing sinh vì khọ̉ng nhìn thấy con ñộọng sạng ñẹn phậi ñạ̃m chìm trong bẹakhội khọ̉ng cọicaich nạp thoaiṭ ra. Phận tích sạu hôn môt chuiṭ, ta sẹithaỵ khọicọiba loaị, 'hanh khội, nghĩa lạo ñọi khộido ñộic muoṇ khọ̉ng ngọ̉ng daỵ lẹn thiệu ñoṭ long ta, 'hoaị khội, nghĩa lạo khộivì sinh lạo bẹṇh tợ̉ivì nhìn thấy nhộng caị gì mình yẹu quí cọ̀idạn dại họ̉ hoaị maṭ maṭ ñi, 'khội khội, ñọi khội liẹn liẹn củạ kiẹp ngội, ngội nọi gạy cho ngội kia, khọ̉ng luic̣ nạp dọ̉t. Nhìn tợ̉goic cainḥ khac̣, ta sẹithaỵ 'Baṭ khội: Sinh khội tợ̉khi con trong bung̣ mẹi cho ñẹn luic̣ sinh ra ñạ̃o trại qua khọi ai, Lạo khội khi giạluṃ cuiṃ, maṭ môṭ tai ñẹc, chạ̃n môṭ gọi run lạo khội Bẹṇh khội khi ñạ̃u oiṃ bẹṇh tạt, thaṇ xaic bộ hanh hai, Tợ̉i khội khi sạp cheṭ thì ngọp thọ̉i lo lạng khọ̉ng biệt mình sẹi ñi vẹa ñạ̃u, 'Aị biệt ly khội, thọ̉ng yẹu mạ phậi chòu chia liã, 'Oaiṇ tạng họi khội, thụghẹt nhau mạvân cọ̀i phậi rang̣ buọc̣ vợ́i nhau, 'Caụ baṭ ñạ̃c khội, muoṇ mạ khọ̉ng ñộic, vạ 'Nguiạṃ xí thanḥ khội, caị khộido sọ̉i tích luỹ khọ̉ng bao giọ̉ngọ̉ng ngḥẹ vạ khọ̉ng ñiẹu hoạ̃ vợ́i nhau củạ naṃ thanḥ phận tạo ñẹn chuing sinh, lạo Saic̣, caị thaṇ vạṭ chaṭ củạ chuing ta, Thoị, nhộng caiṇm giaic̣ ta thuị nhân qua nguiạ quan, Tọ̉ọng, caị ta suy nghọ́, tĩṇh toaiṇ, mông̣ ñộic, hoac̣ họi tợ̉ọng, Hanh, môṭ ñọng taic̣ hiẹn lọi thọ̉ng dọ yicḥi mạra, vạ Thộic, sọ̉i nhâṇ biệt ñộic môṭ thoị treṇ ñội.

Nhộ trong baị trọ̉ọic, ta ñạ̃ ñẹacáp tợ̉i 'Nghiệp', tợ̉i biệt bao nhiều lạo quaị mạta phậi nhâṇ lanḥ do nhộng hanh ñọng củạ ta trong nhộng kiẹp trọ̉ọic. Mại ai lạo ngội ñẹu chọ̉a ñạ̃t tợ̉i môṭ mợ́c ñọi giaic̣ ngoiaṇ ñộilạo khọ̉ng phaṃ biệt bao nhiều tợ̉i lọi treṇ ñội. Ta thọ̉ng nọi 'caị toic̣ lạo caị tợ̉i' ñẹa cḥẹ sọ̉i tợ̉i mạ con ngội mạc̣ phậi lạo nhiều vợ́i kẹạ Cọ̉itọ̉ọng tọ̉ọng nhộng ngội nhộ Stalin, Lenin, Hitler, Mao Traicḥ Ñọng, Pol Pot... thì biệt bao nhiều lạo tợ̉i aic̣ hoị ñạ̃i phaṃ, vạ biệt bao nhiều kiẹp hoị sẹi phậi trại ñẹa cho rọ̉i saicḥ hêt nhộng tợ̉i aic̣ củạ hoị.

Con nhộ nhộng ngội thọ̉ng nhộ chuing ta ñạ̃y, ñẹu khọ̉ng cọ̀i duyẹn sọ̉m gap̣ Phaṭ, thì biệt bao nhiều tợ̉i lọi chuing ta sẹi tiẹp tuic̣ phaṃ hang̣ ngay mạ ñẹu ñẹu yithộic, chuing ta khọ̉ng thaỵ rọ̉ ñạ̃y chạ̃c chạ̃n sẹi phậi trại quaị Cọ̉itọ̉ọng tọ̉ọng môṭ tiẹn trĩṇh Javana ngaị lạo thẹa mạta ñạ̃o cọ̀i thẹa phaṃ tợ̉i rọ̉i, thì trong suoṭ cuọic̣ ñội ta, trại qua biệt bao nhiều trãṃ ngaị vận triệu tiẹn trĩṇh

Javana, ta nài phải biết bao nhiêu tội. Nhỏ vậy thì cái khoét rãnh miền trong cuộc đời mà ta phải gánh chịu có phải là cái gì khỏi hiểu không?

Nguồn gốc của Khoá là Tam Nối, ba cái gốc của phần nạo, là Tham, Sân và Si. Người ta nói 'long tham không nạy', tham sinh ra tội ác đui, do luyến ái mà muốn chiếm hữu người khác hoặc vật ngoài, và suốt đời chạy theo cái vật chất, không biết rằng khi chết thì chẳng đem theo được vật gì. Thế giới này nay nua nhau chạy theo vật chất, nạy con người vào vòng xoay của khao khát không lúc nào ngừng nghỉ. Nhân họ là một thời sống bài cao cấp, có khả năng cuốn hút con người vào cuộc chạy nua mà cuối cùng chắc chắn là thua to. Đó chính là trong tâm nhìn gần hạn, nơi cũng có những cái hấp dẫn của nó và cũng chính vì lợi lạc được con người vào trong vòng bon chen nên mà thế giới này tiến bộ được nhờ ngày nay. Không cái gì cũng có những giới hạn của nó và nếu ta không thấy tận thì nên một lúc nào sẽ thấy ra rằng mình bị ràng buộc vào trong những hệ lụy không cần thiết và không bao giờ dứt ra cho được.

Nói trò với Tham, Phật dạy pháp Bồ Đề. Đây chính là Pháp diệt Khoá là con đường nua ta nên Bồ Đề. Nói với Khoá là Vui. Không thể nói nua Phật dạy về thế được.

Cái nối thời hai là Sân, long nóng giận. Đây cũng là một tác tính rất khỏi hiểu người của con người. Khi có người nào nung nên ta, nên của cái của ta, nên người thân thích của ta, nên long tham của ta, hoặc dung lối lợi nhuận của ta, là ta không dám long được. Vì thế về sự công bình và chaim, về tổ cách con người của ta bị xúc phạm, có thể làm cho ta tức giận khùng khiếp, nua nên những hậu quả cũng khùng khiếp không kém, mà sau đó ta có thể rất hối hận. Người ta hay nói 'quai giận mất khôn'. Khi vì quai nóng giận mà ta phạm vào những hành động quai khích, thì việc sửa chữa lại những lỗi lầm nhiều khi không còn kịp nữa.

Phật dạy nên nói trò long Sân là Nhân Nhục. Nếu không phải là sự khùng khiếp được trước bao quyền hay bất công, mà do sự thấu hiểu lý nhân quả Phật dạy khi người nào nhục của ta, thì nên hỏi nhân được miếng lợi trời. Được miếng sẽ rồi xuống chính mất hỏi. Tính nhân nhục, nhỏ vậy, trong Phật giáo, không công hóa là sự hen nhất khuất phục, mà trái lại là một hung lực mà chế ngự của ta tu mới thấy hết ý nghĩa. Nên chính là một trong sau Ba La Mật, pháp vì điều mà Bồ Đề đạt được hạnh nên nên Bồ Đề Giác vậy.

Nối thời ba là Si, nghĩa là sự nhìn thấy không sáng. Vì không sáng, không thấu hiểu lý của Phật pháp, nên con người phải ràng buộc vào vòng sinh tử Si đời này không nên gian sự ngu nua của những người đời nay. Có thể học nhiều, nói nhiều, nhưng những việc rút ra được lại sai lạc với chân lý. Chẳng hạn như tin vào thuyết ngẫu nhiên, tin rằng sau này là hết, tin rằng có cái gì đó trong tâm, tin rằng không có luật nhân quả long nghi hoặc về những pháp xuất thế gian, vv...

Nói trò với Si, Phật dạy cho chúng ta pháp trí tuệ hoặc Trí Bát Nhã nghĩa là một trí tuệ minh mẫn rất cao, vượt xa cái hiểu biết tầm thường của thế gian, có khả năng tự giúp mình và giúp người khác đạt nên giải thoát nhanh mau.

Nhỏ vậy Phật thì từ thời trước không chơi cái được của thế gian là Khoá nên cho ta ý thức rõ ràng và chính xác về thực tại của cuộc đời, rồi sau đó dạy cho chúng ta con đường thoát khỏi bằng cách diệt dục, vì nó là nguồn gốc cuối cùng của mọi khổ đau. Nhưng nếu theo con đường Phật dạy,



Nhân duyên sinh các pháp  
 Ta nói tức là không  
 Cũng gọi là giải thoát  
 Cũng gọi là Trung Nghĩa.

Khi cái 'ta' này là không thật, mà chỉ là tạm gọi cho tiện mà thôi, thì tất cả những cái khác cũng vậy. Cái nhà của ta, cái xe của ta, mọi thứ của ta cũng đều là tạm thời mà thôi.

Khi nào nên tận cùng kỳ lỵn họ thế thì ta hiểu rõ hơn về thức tướng của các pháp hữu vi, và không qua bờ chướng trối buổi soạn văn. Cái gì cũng coi này mà không này, và cầu cảnh của cuộc đời giới này mới coi thế là một trạng thái an vui xuất thế gian, là cái mà cuối cùng Đức Phật đã đạt được, như triết học cao siêu của Ngài. Chẳng có cái nào mới là 'Thiền, Lạc, Ngài Tĩnh', mới là trường cứu.

Khi hiểu rõ không có cái ta, và văn vật là vô thường và hời, thì ta mới coi thế phải tán chấp trước, bám víu vào những cái cái, tiếng tăm, quyền lực, những gì con người vô minh thường luyến ái, và vì vậy phải trở lại trong cảnh khổ.

Những bao giờ nhìn hiện diện qua quá khứ kết luận là Phật giáo bị quan trọng thế bắt con người gạt bỏ mọi thú vui trần tục để hướng tới từ. Cũng nhờ cho rằng Phật nhìn thấu nỗi khổ của chúng sinh là Phật dạy nhiều bị quan. Trải lại, nhìn rõ cái khổ để biết đi về cái khổ Nhìn rõ cái không nên làm tích cốc cái coi Cái và Bồ Tát không nhất thiết phải là người xuất gia.

Năm vọng niệm nguyên lý 'Vô Ngã', ta sẽ thấy để dạng nói từ niệm những hiện tượng trong cuộc sống hôn. Ta sẽ bớt tham lam, sân hận, si mê và tìm niệm cái vui trong cảnh thanh tịnh.

Những cái phải vì thế mà ta xem thường cuộc sống không? Hoàn toàn không. Ta sống có mục đích, có viễn tưởng hôn. Ta không coi thường thân ta, tan hoại nơi bằng các nỗi đau mà tuy, năm chìm trong đức lạc phước, mà tích cốc thức hạnh Bồ Tát Nghĩa, với nguyên lý lớn giúp chúng sinh tiến bước trên đường nhận thức, phát huy trí tuệ chăm lo đời sống tinh thần, tránh khỏi những nghiệp tam não sẽ neo nặng chúng sinh trong những kiếp sau.

Năm niệm lý Vô Ngã con người sẽ để dạng xóa bỏ niệm tính ngã mình, tiêu trừ niệm tính số diện mạo, và cũng xóa bỏ niệm sẽ chấp trước hình tướng để thấy niệm rằng 'Phật tại tâm'. Nếu Phật là toàn giáo đức nhất không hề chấp trước hình tướng, và bởi niệm một ác kiến quan trọng là giới cấm thủ, sẽ bám víu vào những niềm cảm nghiệm khác trong toàn giáo. Một thiền sư bên Trung Hoa thuở trước đã chê tụng Phật làm cuối này. Và có một câu nói rất nổi tiếng, rất 'phạm huy' những cũng rất khoáng đạt của một thiền sư là

'Gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ.'

Người đời thường bám víu vào những khái niệm và tưởng niệm là thức, cũng nhờ cái ngã của ta vậy. Những nếu chính cái ta này là giải thoát, thì những cái trong này ta nghĩ ra con giải thể biết là bao nhiêu. Bởi vậy trong này Phật không coi chửi 'Chân Lý', mà chỉ coi chửi 'Chân Nhỏ'. 'Mảnh hình hai không coi không'. Tất cả là 'Nhỏ Nhỏ' vậy.\*\*\*



sai trái của mình và cho rằng nó là đúng. Giới cảm thu là sẽ kháng kháng bám víu vào những cảm nhận do tin tưởng sai lầm của mình.

Tuy nhiên bản những phiền não phải tùy thuộc vào những căn bản phiền não. Chúng bao gồm tất cả những hiện tượng tâm lý của nhân gian. Giới dục, sân ghen tuông, sân ganh ghét náo nhĩ khi nhìn thấy người khác khác hơn mình, sân tức của v.v. nếu bản những tùy phiền não, bắt nguồn từ tham sân si mà ra cả

Phật giáo gọi Tham Sân Si là tam não. Khi tâm ý chúng sẽ dẫn dắt con người nên lời nói và hành động không đúng đắn, tạo nên nghiệp chướng làm cho ta phải soay vạy trong bể trầm luân. Nhân duyên phát sinh ra phiền não gồm có sáu thứ khác nhau. Nếu tiến là do cái tính của ta, là bởi vì tâm mình đã sẵn tham luyến, vọng tưởng, tà kiến. Hai là do cảnh ngoại vì bên ngoài cảnh chi phối. Ba là do thói quen thuộc, gần gũi. Giới hạnh theo nơi bạn xấu, hoặc làm là cho bạn xấu. Bốn là do giáo lý sai quấy, bị chi phối bởi lòng tin không đúng đắn. Năm là do thói quen, nhiễm vào những tập quán xấu khi không nỗ lực, nhớ nhau như vết dầu in. Sáu là do thói quen phát sinh ra một ý tưởng tạo nghiệp, nhớ chiếm đoạt.

Phiền não là một thức thể hiện hiện trong đời sống con người. Nó gần như là một phần khó thoát khỏi của kiếp nhân sinh. Do đó Phật giáo dùng rất nhiều hình tượng nên nhắc nhở con người về nó. Nó là phiền não hại sống phiền não, phiền não hại, bề phiền não, phiền não làm, rừng phiền não, phiền não ngải, sân giận trừ của phiền não, phiền não trừ, sân dơ dáy ô nhiễm của phiền não, phiền não ma, loại tâm gây ra khổ đau, phiền não tác, giác phiền não, phiền não trần, nhờ một trần chiện vậy bề công hàm con người, phiền não trần, cuối là phiền não thiếu nhớ con người, phiền não bề buồn phiền não chìm ta vào trong sông hối thái độ bản.

Tuy nhiên nếu ta hiểu nỗ lực điều lý là chính phiền não nên chìm con người vào bể khổ thì ta cũng coi thể theo giáo Phật mà thay trở nỗ lực phiền não nên vượt nên bờ giải thoát. Nhờ cảnh sen tinh khiết vốn lên từ bùn lầy hối thái, con người có thể khác phúc nỗ lực nhau khổ của mình bằng cố gắng của bản thân. Phật nên từ bi dạy cho chúng sinh con đường thoát khổ. Chúng sinh có hiểu nỗ lực hay không, có theo học hay không là do từ chúng sinh. Phật giáo huyền diệu ôi cho chấp nhận sẽ từ do tất cả của con người, và cho con người toàn quyền từ quyết định tông lai của mình.\*\*\*

PHÂN MÔ

NIỆT BAN

Y niệm não này chỉ duy nhất trong này Phật là Niết Bàn. Nó là cõi cảnh, là cho rồi rồi của đời tu học. Nó là cảnh giới viên mãn mà chỉ cho Phật mới đạt nên nỗ lực sau hàng hàng số kiếp tu. Trong thế giới Ta Bà mà chúng ta đang sống, mỗi chỉ duy có Phật Thích Ca nên đạt tới mức cùng tột này, và trong tông lai sẽ có một vị Phật nữa xuất hiện trong cõi này, nó là Phật Di Lặc. Chỉ có Niết Bàn mới là cõi Thông Lạc Ngại Tôn, là cõi siêu việt mọi khổ đau, mọi luân hồi sinh tử

Chắc sẽ có người đặt ra câu hỏi, nếu chỉ có Phật Thích Ca là người nên đạt nên cảnh giới này, thì phải chăng ta không nên đạt ra và nên đạt luân nữa, vì nó thuộc về nhà hát 'không thể nghĩ bàn', chỉ có Phật hiểu với nhau mà thôi?

Những cảnh giới của chỗ Phật còn những cái vì điều mà thông nhân chúng ta khi có thể nghĩ ban. Thế những bởi vì mỗi chúng sinh đều có Phật tính, nên cũng không hẳn là ta không thể có một vài y niệm số khởi niệm.

Nhiều thời nhất chúng ta nên nắm vững, là Niết Bàn không hề có cái tính chất tiêu cực, hồ vô nhân nhiều người, nhất là những người không phải là Phật tử có thể suy luận rồi chệch. Thốt ra rồi là một cái rất thật, dưới cảnh giới của những bậc siêu phàm nào thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi, vượt qua mọi phiền não hải.

Trước hết, Niết Bàn không nhất thiết có nghĩa là một cảnh giới khác nằm ngoài thế giới của chúng ta. Khi Phật Thích Ca còn đang tại thế sau khi Ngài giác ngộ đời gọi là Bồ Đề thì Ngài vẫn còn sống trên thế gian và nói chuyện giảng Pháp của Ngài trong vòng hôn nhân mỗi năm. Lúc này Ngài đã chứng đắc cảnh Niết Bàn rồi nhưng đang mang sắc thân trần tục. Nếu gọi là Hữu dục y Niết Bàn. Sau khi Ngài nhập diệt rồi thì Ngài nhập vào Vô dục y Niết Bàn, không còn mang sắc thân trần tục, ở cùng một cõi với chỗ Phật khác.

Ngay chúng ta này, tuy còn ngủ lơ lửng trong biển sinh tử mang này phiền não, nhưng vì đã mang trong người mầm của chỗ Phật, nghĩa là Phật tính, nên cũng có thể có những sát na nào niệm niệm diệt phục trái qua cảnh giới tối tại tối cùng của chỗ Phật.

Hơn nữa, ta cũng cần môi trường nhân quả hạn hẹp chấp trước của ta để thấy ying hóa vì điều của Niết Bàn. Bởi vì Niết Bàn là cõi Phật, cõi tối tại vô ngại, bao gồm lý và sự, nên ta không thể chấp dụng con mắt phạm trần và sự hiểu biết đời trên người quan niệm quan niệm cho này niệm niệm.

Ở trong ying hóa này Thiên Thai tông bên Trung Hoa đã đưa ra một thuyết rất nổi bật để cho ta coi một cái nhìn gần nhớ thốt hơn, nó là 'Nghĩa Lục Tội Phật'.

Theo thuyết này, ta cần hiểu danh từ 'Phật' trong sáu nghĩa nhớ sau.

Trước hết là 'Lý Tội Phật', nghĩa là trong lãnh vực hoàn toàn thuộc về thiên nhiên. Nó là ying hóa uyển nguyên của triết học Phật giáo, có trước ngoài ngoài nổi lập với ngoài ngoài và cũng muốn nói. Nó là lý Nhân Quả Duyên, Nghiệp Báo, Khổ Không, Vô Thường, Vô Ngại và cuối cùng là Niết Bàn Thông Lạc Ngại Tĩnh.

Thứ hai là 'Danh Tội Phật'. Nó là lý cứu cánh niệm biểu hiện trong lời dạy của Phật Thích Ca nhớ có thể thấy trong các kinh niệm, cũng nhớ trong Luật tạng và Luận Tạng. Do việc niệm và tìm hiểu điều lý qua lời Phật dạy mà ta thấu hơn về lý niệm nhớ sớ, từ niệm mà có lòng tin kiên cố và tiến bước trên đường tu niệm.

Thứ ba là 'Quần Hành Tội Phật', do sớ thâm hiểu về hạnh trang của Phật Thích Ca cũng nhớ các hành tướng của Ngài nhớ một tâm giác sáng mà thấy niệm Phật.

Thứ tư là 'Thông Tội Phật', do thấu hiểu lý niệm niệm nhớ sớ, kiên cố tập, mà trong những giây phút mong manh nào ta cũng có thể thoáng niệm trải qua niệm niệm kinh nghiệm niệm niệm niệm với chỗ Phật là một tình trạng niệm niệm niệm.

Thờnaim lai 'Phan Chöng Töc Phaät'. Nöilaicainh giöi của nhöng vì Bötät, tuy chöa hoan toan chöng quaiPhaät, nhöng vì ñaitien khaixa trên nööng ñaio, nên ñait nööc phan naio cainh giöi töi tai của Niet Ban.

Cuoi cung möi lai 'Cöu Cainh Töc Phaät', cainh giöi mien vien thöong hang vaot räo của Chö Phaät.

Ñaic biet, cainh giöi Niet Ban chæ coi the ñait töi neu ta tu theo Phaät phap. Cöinhöng cainh giöi räo cao, räo thanh tön ma nhöng gööi tu theo ngoai ñaio coi the ñait nööc, nhö cainh giöi 'Phi Töong Phi Phi Töong Xöi, coi cao nhất trong caic töng tröi voäsaic giöi. Tuy nhien ñoivañ chæ lai cainh giöi höu laü, chöa leñ ñeñ cainh giöi voälaiü của chö Phaät. Vañ con coi nhöng chöong ngai, thí dui vañ chöa vööt qua nööc the giöi Ñai Phaim Thien ñeñi thau suot hang haäsa soäcoi vaichöng lyivoäthuy voächung của vuätroi, cung nhö chöa the thau nööc chuyen töong lai voäcung voätain.

Nhö vañ Niet Ban khöng heäoñai xa xoä ma döi chnh ngay trong the giöi Ta Ba của chung ta vañ. Chæ vì ta meä möi xaio ñöng ma khöng thay ñoithöi. Cung nhö gööi tran mañ thö lam sao coi the thay tia töngöai, tia hong ögai, quang tuyen X, nhöng chung vañ coi ñoi

Con gööi ta söng trong tran the bö xaio ñöng qua nhieu va lien tuc, nhöng chæ ai ai cung ñaicoi nhöng giay phut ngai nguä an lanh, nhö trong giac nguä khöng möng meä vañ, nghóa lai khi trong giac nguä ma tien trnh Bhavanga của ta khöng bö xaio ñöng böi söi tap nhieu do yithöc möng leñ tö kho tang kinh nghiäm của ta. Khi yithöc ña möng leñ möi niem, thì duäcoi la vui hay buön, em düu hay tam khöc, ñeu thuoäc veä tam phan duyen, khöng con lai tam chän nhö nöa.

Chö Phaät öicoi Niet Ban coi phai lai khöng con gì cai hay khöng? Ñieu nay hoan toan sai. Chän khöng khai hö khöng. Chö Phaät ñaithoat ögai vong sinh töi ñieu ñoi hoan toan khöng coi ngúa lai caic Ngai ñaitan bien va bö hö khöng. Trai lai lai ñang khai, caic Ngai vañ hien dien döi dang thanh löc ñeägia hoä cho chung sinh. Nhö lai möi loai anh saing trong lanh ñem ñeñ cho ñoi söi an laic, nhö möi töi tröong em ai va voäcung voätain hoä ñoä the gian.

Lyivien dung của Kinh Hoa Nghiäm cho ta thay phap VoäPhan Biet, cung lai Phap Möi Khöng Hai trong Kinh Duy Ma Caät, ñaioäi lien cainh giöi räo räo của chö Phaät vöi cainh giöi phien naio sinh töi của chung sinh. Cung nhö nööc coi theäy ñeñ ñeäta soi göng thay röi böng mình trong ñoi cung coi theä xaio ñöng ñeäta chäng nhìn thay gì cai Phaät va chung sinh lai ñöng möi the chæ khai träng thai ma thöi. Khi meä thì lai chung sinh, khi ögai thì lai Phaät. Nöi chnh lai yinghua của cau tuyen ngon sam set: "Phien Naio Töc Böi Ñeä".

Ñoi lai yinghua của yu niem 'Taät cai lai möi, möi lai taät cai ñaic biet chæ coi trong Phaät giaio thöi vañ.\*\*\*

NAM MOI BON SÖ THICH CA MAU NI PHAÄT